

CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG LÂM QUÁN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHÀ HÀNG LÂM QUÁN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110416071

3. Ngày thành lập: 13/07/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 65 Văn Cao, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0856246531

Fax:

Email: nhahanglamquan@gmail.com Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý bán hàng hóa; Môi giới mua bán hàng hóa. (Trừ hoạt động đấu giá)	4610
2.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
3.	Bán buôn gạo, lúa mỳ, hạt ngũ cốc khác, bột mỳ (không hoạt động tại trụ sở)	4631
4.	Bán buôn thực phẩm (Không hoạt động tại trụ sở)	4632
5.	Bán buôn đồ uống	4633
6.	Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc lào (thuốc lá điều sản xuất trong nước, không hoạt động tại trụ sở)	4634
7.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
8.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
9.	Hoạt động dịch vụ phục vụ hôn lễ Chi tiết: Hoạt động tổ chức và phục vụ đám cưới, đám hỏi (trừ môi giới kết hôn)	9633
10.	Quảng cáo	7310
11.	Cho thuê xe có động cơ	7710
12.	Bán buôn tổng hợp (trừ các loại Nhà nước cấm)	4690
13.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
14.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721
15.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ thịt động vật hoang dã thuộc danh mục cấm)	4722
16.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

17.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc Lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
18.	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt (trừ giết mổ gia súc, gia cầm) (không hoạt động tại trụ sở)	1010
19.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản (không hoạt động tại trụ sở)	1020
20.	Chế biến và bảo quản rau quả (Không hoạt động tại trụ sở)	1030
21.	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa (Không hoạt động tại trụ sở)	1050
22.	Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn (Không hoạt động tại trụ sở)	1075
23.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng (không hoạt động tại trụ sở)	1104
24.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet (trừ hoạt động đấu giá)	4791
25.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động đấu giá)	4799
26.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
27.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ (trừ hóa lỏng khi để vận chuyển)	4933
28.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (trừ kinh doanh kho bãi)	5210
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (trừ các hoạt động liên quan đến vận tải đường hàng không)	5229
30.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh cơ sở lưu trú du lịch	5510
31.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610(Chính)
32.	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng	5621
33.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
34.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ kinh doanh quán bar, quán giải khát có khiêu vũ)	5630
35.	Đại lý du lịch	7911
36.	Điều hành tua du lịch	7912
37.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
38.	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp (trừ kinh doanh dịch vụ bảo vệ)	8110
39.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh (Trừ vàng miếng, súng đạn, tem và tiền kim khí)	4773

